

Số: **17** /BC- VTTC - HĐQT

Hà Nội, ngày **02** tháng **4** năm 2024

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024**

**PHẦN I
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

I. Tình hình chung, những khó khăn và thuận lợi:

Năm 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, hầu hết các nền kinh tế trên thế giới đều có mức tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng do tổng cầu suy giảm; lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao; chính sách tiền tệ thắt chặt, nợ công thế giới đã tăng lên mức kỷ lục, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na phức tạp hơn, bất ổn địa chính trị, an ninh lương thực, thiên tai, biến đổi khí hậu... ngày càng gia tăng.

Đối với kinh tế Việt Nam: Sản xuất công nghiệp tuy có chuyển biến tích cực nhưng còn chậm, chưa tạo được sự bứt tốc mạnh mẽ so với cùng kỳ năm 2022 chủ yếu do sụt giảm đơn hàng, chi phí đầu vào tăng cao, thiếu thị trường xuất khẩu đã ảnh hưởng đến nhiều ngành sản xuất công nghiệp, đặc biệt là ngành công nghiệp chế biến chế tạo; Hoạt động xuất, nhập khẩu phục hồi chậm do nhu cầu thế giới giảm, chính sách tiền tệ thắt chặt và lạm phát vẫn ở mức cao; Thị trường BĐS tiếp tục ảm đạm, dòng tiền luân chuyển hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh áp lực đáo hạn và trả nợ trái phiếu doanh nghiệp năm 2023 lớn; Thu hút đầu tư nước ngoài năm 2023 chưa phát huy hiệu quả khi các nhà đầu tư chưa mở rộng quy mô đầu tư vào các dự án đang hoạt động ở Việt Nam do những khó khăn của kinh tế thế giới nói chung và của cộng đồng doanh nghiệp nói riêng.

Mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, nhưng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chủ động, linh hoạt, quyết liệt, sát sao chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương cùng với sự đoàn kết, tin tưởng, ủng hộ của Nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của nền kinh tế, nhờ đó kinh tế nước ta vẫn đạt được kết quả khả quan. Năm 2023, tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt 5,05%.

Đối với Tập đoàn TKV:

Mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, song với tinh thần “Kỷ luật và Đồng tâm” của người thợ mỏ, tập thể công nhân cán bộ toàn Tập đoàn đã phát huy nội lực, khai thác tối đa sản lượng than, khoáng sản, điện lực đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế. Năm 2023 là năm mà sản lượng than cung cấp cho sản xuất điện cao nhất từ trước đến nay, tăng 4,8 triệu tấn so với cùng kỳ năm 2022 và một số chỉ tiêu chính trong SXKD đều đạt và vượt so với kế hoạch năm, tăng trưởng hơn so với thực hiện năm 2022 và được đánh giá là một năm tiếp tục thành công của Tập đoàn trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước tăng trưởng chậm. Doanh thu toàn Tập đoàn đạt 170,8 nghìn tỷ đồng, đạt 101,2% kế hoạch; lợi nhuận đạt 7,8 nghìn tỷ đồng tăng 2,8 nghìn tỷ đồng so với KH; nộp ngân sách nhà nước đạt trên 29 nghìn tỷ đồng, tăng 43% kế hoạch, đây là số tiền nộp ngân sách Nhà nước cao kỷ lục của Tập đoàn kể từ khi thành lập TKV đến nay; Tiền lương bình quân: 16,8 triệu đồng/người/tháng tăng 11,9% so với kế hoạch.

Đối với Công ty:

Uy tín thương hiệu với các khách hàng TKV, đối tác và các tổ chức tín dụng vẫn luôn rất tốt; cơ chế quản trị của HĐQT và Ban lãnh đạo Công ty luôn nhạy bén, linh hoạt ứng biến với diễn biến của thị trường và kế hoạch sản xuất của Tập đoàn TKV.

Năm 2023, mặc dù trải qua rất nhiều những biến động về kinh tế, chính trị, cơ cấu tổ chức của TKV. Công ty đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu ĐHCĐ năm 2023 giao, đảm bảo thu nhập cho NLĐ.

II. Kết quả thực hiện năm 2023:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023: (Chi tiết tại Phụ lục 01)

- Doanh thu: 1.376,3 tỷ đồng, đạt 108,1% KHDH; bằng 98,7% so CK.
- GTSX: 62,4 tỷ đồng, đạt 121,7% KHDH; bằng 109,2% so CK.
- LN trước thuế: 7.533 triệu đồng, đạt 110,8% KHDH.
- LN sau thuế: 4.967 triệu đồng.
- Tiền lương b/q trong Z: 9,05 triệu đồng/người/tháng, bằng 107% so KHDH và bằng 105% so với CK.
- Đầu tư xây dựng cơ bản: 12.333 triệu đồng, đạt 78,5% KHDH.
- Cổ tức: Dự kiến chi trả 8%/Vốn điều lệ.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các mảng kinh doanh:

2.1. Kinh doanh du lịch:

*** Kinh doanh du lịch lữ hành:**

Doanh thu DLLH: 132,7 tỷ đồng, đạt 131,4% KHDH, bằng 129,6% so CK, GTSX: 11,04 tỷ đồng, đạt 136,7% KHDH và bằng 120,9% so CK.

Năm 2023 mảng kinh doanh du lịch lữ hành toàn Công ty đạt được sự tăng trưởng ấn tượng sau thời gian chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và khó khăn từ suy thoái kinh tế thế giới. Với thị trường quốc tế, năm nay Công ty tiếp tục chào bán các seri tour trọn gói đi Nhật Bản, Đài Loan và các nước Đông Nam Á. Đồng thời đẩy mạnh khai thác khách lẻ ghép đoàn đi tour giá trị cao tuyến Châu Âu, Châu Úc, Mỹ, mang lại hiệu quả hơn so với cùng kỳ năm 2022.

Với thị trường nội địa, bộ phận du lịch đã không ngừng bám sát để duy trì, giữ vững những thị trường truyền thống. Bên cạnh đó tích cực tìm kiếm các thị trường ngoài TKV, khai thác khách hội nhóm, gia đình, các công trường phân xưởng và đã triển khai hàng loạt các tour cho khách đoàn quy mô lớn, các Chương trình du lịch MICE. Trong đó nổi bật là seri chương trình “Phúc lợi thợ mỏ 2023”, phục vụ 2.925 đoàn viên đi tham quan Đà Lạt và nhà máy Nhôm Lâm Đồng. Chương trình không chỉ mang lại hiệu quả SXKD trực tiếp mà còn giúp Công ty nâng cao uy tín, thương hiệu, năng lực cạnh tranh trên thị trường.

Đặc biệt, năm 2023 VTTC tiếp tục được xếp hạng Top 10 Công ty Du lịch uy tín. Đây là kết quả nghiên cứu độc lập của Vietnam Report nhằm tìm kiếm và tôn vinh các doanh nghiệp Du lịch – Khách sạn có khả năng nỗ lực vượt qua khó khăn, vươn lên trong bối cảnh mới và đạt được thành tựu đáng ghi nhận trong việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng, tạo dựng được hình ảnh ấn tượng trong mắt công chúng và các nhà đầu tư.

*** Kinh doanh vé máy bay:**

Doanh thu vé máy bay: 21,3 tỷ đồng, đạt 62,7% KHDH và bằng 114,5% so CK; GTSX: 1,15 tỷ đồng, đạt 96,4% KHDH và bằng 106,8% so CK.

Hoạt động kinh doanh vé máy bay năm 2023 duy trì được nhịp độ ổn định, phục vụ kịp thời các tour du lịch của Công ty và cung cấp vé máy bay cho khách hàng khi có nhu cầu.

Với hợp đồng đại lý cấp I của VN Airline, Vietjet, Bamboo, VTTC khai thác được chính sách giá ưu đãi cho khách đoàn của Công ty và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường. Do đó, cùng với hiệu quả đạt được từ việc phục vụ chu đáo các khách hàng CA truyền thống, năm nay bộ phận kinh doanh vé đã ký thêm được các hợp đồng nguyên tắc cung cấp vé cho một số khách hàng CA mới, tạo cơ sở bền vững hơn cho mảng kinh doanh này.

*** Kinh doanh khách sạn**

Doanh thu khách sạn 7,47 tỷ đồng, đạt 65% KHHĐH và bằng 78,9% so với CK; GTSX: 3,84 tỷ đồng, đạt 67% KHHĐH và bằng 76,9% so với CK.

Kết quả SXKD khách sạn năm 2023 đạt thấp so với kế hoạch và cùng kỳ chủ yếu do sự sụt giảm lượng khách tại khách sạn Vân Long. Bên cạnh các yếu tố chủ quan về cơ sở vật chất thì vấn đề hạ tầng giao thông phát triển thuận tiện cho việc đi lại tại Quảng Ninh trong những năm gần đây đã khiến cho nhu cầu nghỉ qua đêm của khách công vụ tại khách sạn Vân Long ngày càng giảm mạnh, dẫn đến hiệu suất và doanh thu kinh doanh phòng nghỉ đều đạt thấp. Nhà hàng hải sản Vân Long chính thức khai trương kể từ cuối tháng 2 nhưng công tác tiếp thị còn yếu, chưa chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn khách tiềm năng nên kinh doanh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Khách sạn Biển đông được sửa chữa, cải tạo, đầu tư thêm cơ sở vật chất và đưa vào vận hành trở lại từ cuối tháng 4/2023 đã thu hút dần được lượng khách du lịch đến nghỉ tại khách sạn.

*** Kinh doanh VTTC food:**

Doanh thu kinh doanh VTTC food DT thực hiện 20,9 tỷ đồng, đạt 116,3% KHHĐH và bằng 127,6% so CK; GTSX: 2,3 tỷ đồng, đạt 129,5% so KHHĐH và bằng 74% so CK.

Kế thừa và phát huy hiệu quả của hoạt động kinh doanh dòng sản phẩm VTTC Food từ giai đoạn Covid. Năm 2023, Công ty vẫn tiếp tục triển khai các chiến dịch kinh doanh Food trọng điểm mùa Trung Thu, Tết Dương lịch và Nguyên đán góp phần tăng thêm giá trị sản xuất chung của Công ty. Những sản phẩm VTTC Food được chăm chút về chất lượng, mẫu mã bao bì đẹp, được khách hàng trong và ngoài TKV đánh giá cao.

2.2. Kinh doanh thương mại:

Doanh thu kinh doanh thương mại thực hiện: 1.005,68 tỷ đồng, đạt 106,7% KHHĐH và bằng 93,3% so CK; GTSX thực hiện: 33,14 tỷ đồng, đạt 135,1% KHHĐH và bằng 114,1% so CK.

Do có sự đánh giá, phân tích sát với các diễn biến trên thị trường, cùng với việc nắm bắt nhu cầu về sản lượng của các đơn vị trong TKV, năm 2023 Công ty vẫn duy trì cung cấp ổn định các loại vật tư, thiết bị cho các đơn vị sản xuất than trong Tập đoàn, cung cấp các sản phẩm hóa chất cho 2 nhà máy Alumin Nhân cơ và Nhôm Lâm Đồng.

Để duy trì và phát triển hơn nữa công tác thương mại trong toàn Công ty, năm 2023 Ban lãnh đạo Công ty đã triển khai nhiều chương trình xúc tiến thương mại để tìm hiểu, kết nối với bạn hàng thế giới, tăng cường sự hợp tác cũng như trao đổi kinh nghiệm, hiểu biết sâu hơn đối với các hãng lớp, hóa chất tuyển đồng và những thiết bị công nghệ mới trong lĩnh vực khai thác than hầm lò; đồng thời khảo sát thực tế tại các nhà máy sản xuất thiết bị và các mỏ khai thác than hầm lò tại Trung Quốc nhằm tìm hiểu công nghệ khai thác để áp dụng với các đơn vị khai thác hầm lò tại Việt Nam.

2.3. Kinh doanh phục vụ TKV:

Doanh thu thực hiện: 18,42 tỷ đồng, đạt 130,1% KHHĐH và bằng 152,5% so CK; GTSX thực hiện 2,6 tỷ đồng, đạt 105,5% KHHĐH và bằng 111,4% so CK.

Công tác phục vụ văn phòng Tập đoàn TKV tại cả 2 khu vực Hà Nội và Hạ Long là mảng kinh doanh rất quan trọng khẳng định năng lực, uy tín của Công ty với Tập đoàn TKV, là nền tảng năng lực để chúng ta tham gia các gói thầu phục vụ TKV trong thời gian tới. Do đó, luôn được lãnh đạo Công ty giành sự quan tâm đặc biệt và chỉ đạo sát sao. Năm 2023, cùng với việc thực hiện theo đúng tỷ lệ giá trị Hợp đồng cung cấp dịch vụ năm 2023 đã ký, Công ty đấu thầu thành công gói thầu phục vụ văn phòng TKV trụ sở mới tại Hà Nội đến hết năm 2025 và bắt đầu triển khai phục vụ tại tòa nhà mới từ 11/9.

Để tăng cường sự chuyên nghiệp, nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ, Công ty đã triển khai các lớp đào tạo nghiệp vụ đối với các bộ phận phục vụ để đáp ứng tốt hơn yêu cầu phục vụ tại tòa văn phòng mới của TKV.

2.4. Kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Doanh thu thực hiện: 161,4 tỷ đồng, đạt 109,1% so KHHĐH và bằng 107,8% so CK; GTSX thực hiện: 7,6 tỷ đồng, đạt 108,3% so KHHĐH và bằng 110,3% so CK.

Chi nhánh Vân Long và Chi nhánh Quảng Ninh vẫn duy trì ổn định cung cấp bữa ăn công nghiệp cho CBCNV ngành than theo các hợp đồng đã ký kết với tinh thần trách nhiệm cao và ngày càng chuyên nghiệp, đảm bảo an toàn VSTP. Lãnh đạo Công ty và các Chi nhánh luôn tập trung chỉ đạo, giám sát chặt chẽ và thường xuyên kiểm tra quy trình vận hành của các phòng dịch vụ đời sống, các tổ phục vụ và các bếp ăn. Bên cạnh đó tinh giảm bộ máy quản lý, sắp xếp lại nhân sự, cải tạo lại cơ sở vật chất, bổ sung, bảo trì các trang thiết bị tại các nhà ăn, đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện làm việc tốt cho NLĐ đã mang lại hiệu quả thiết thực. Ngoài ra, đội ngũ người lao động khối phục vụ ăn ca được tham gia đầy đủ các khóa đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ do đó chất lượng phục vụ được nâng lên chuyên nghiệp bài bản hơn.

2.5. Kinh doanh Dịch vụ vệ sinh công nghiệp:

Doanh thu thực hiện: 3,3 tỷ đồng, đạt 90% KHDH, bằng 110% so CK; GTSX thực hiện: 463 triệu đồng, đạt 124,5% so KHDH và bằng 96,1% so CK.

Sau hơn 01 năm dừng hoạt động để sửa chữa bảo dưỡng thì đến giữa tháng 8/2023 cả bốn tổ máy của nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả đã vận hành trở lại. Trong năm 2023, Công ty đã chủ động đề xuất với Nhiệt điện Cẩm Phả giao thêm một số mảng công việc liên quan đến công tác môi trường, tăng khối lượng cắt cỏ trong nhà máy để bù đắp phần doanh thu thiếu hụt do dừng một số tổ máy để sửa chữa trong 8 tháng đầu năm.

3. Công tác quản lý

3.1. Tình hình lao động, tiền lương:

- Tổng số lao động bình quân năm 2023 là 628 lao động. Công ty đã thực hiện đầy đủ quy trình tuyển dụng, tiếp nhận, ký và chấm dứt hợp đồng, giải quyết đầy đủ chế độ cho người lao động theo đúng các quy chế của Công ty.

- Tiền lương bình quân của người lao động: 9,05 triệu đồng/người/tháng, bằng 107,6% kế hoạch đại hội và bằng 104,5% CK.

3.2. Công tác đầu tư:

Ngày 05/9/2023 tại phiên họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2023, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua Nghị quyết số 02/2023/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch ĐTXD năm 2023. Trong đó, giảm 02 dự án tương ứng giá trị 9.620 triệu đồng và tăng 02 dự án tương ứng giá trị đầu tư 4.650 triệu đồng. Trong năm, Công ty tập trung triển khai các dự án đầu tư phục vụ trực tiếp cho nhu cầu SXKD, cụ thể như sau:

ĐVT: Tr.đ

TT	Hạng mục	KH ĐTXD sau điều chỉnh năm 2023	Thực hiện đến 31/12/2023	Tỷ lệ hoàn thành KH	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
	Dự án nhóm C	15.705	12.333	78,53	
1	Đầu tư tổ hợp dịch vụ ăn uống phục vụ tầng 5 tòa nhà Vinacomin	5.400	5.169	95,72	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 24/8/2023
2	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Biển Đông	2.067	2.052	99,27	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 19/5/2023
3	Đầu tư mở rộng nâng công suất nhà chế biến suất ăn công nghiệp – CN Vân Long	615	605	98,37	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 05/5/2023
4	Tổ hợp máy rửa, máy sấy khay, băng chia suất ăn công nghiệp phục vụ ăn ca tại Cao Sơn	355	345	97,18	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 26/4/2023

5	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2.000		-	Chuyển tiếp sang năm 2024
6	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418		-	Chuyển tiếp sang năm 2024
7	Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD	200		-	
8	Đầu tư xe ô tô 7 chỗ phục vụ kinh doanh du lịch	3.000	2.940	98	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 10/10/2023
9	Đầu tư hệ thống vá nối và bọc Rulo băng tải	1.650	1.222	74,06	Đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 10/10/2023

Năm 2023, Công ty đã hoàn thành 06 dự án với tổng giá trị đầu tư 12.333 triệu đồng, đạt 78,53% KHĐH.

3.3. Công tác truyền thông Marketing:

Hoạt động truyền thông được triển khai đồng bộ từ Công ty xuống đơn vị với sự linh hoạt, phù hợp với nguồn lực hiện tại và định hướng phát triển của công ty cũng như diễn biến thị trường tại từng thời điểm trong năm. Do đó, đã góp phần nâng cao hiệu quả quảng bá, lan tỏa thương hiệu và các dịch vụ - sản phẩm của Công ty. Đặc biệt, các hoạt động truyền thông marketing online đã mang lại hiệu quả rõ rệt cho các chiến dịch kinh doanh sản phẩm dịch vụ lữ hành, vé máy bay và Vttcfood.

3.4. Công tác quản lý chung :

Ngay từ đầu năm, công tác quản lý toàn công ty đã được củng cố đi vào nề nếp. Báo cáo, phân tích, đánh giá kịp thời từng mảng kinh doanh; kiểm soát và quản trị chi phí, sử dụng nguồn vốn an toàn, hợp lý và hiệu quả; Triển khai rà soát và xây dựng công tác định biên trong toàn Công ty phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế của từng Đơn vị/bộ phận; Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức về đấu thầu qua mạng để nâng cao chất lượng đội ngũ kinh doanh; Thường xuyên cập nhật các Quy định mới của Nhà Nước để sửa đổi, bổ sung, ban hành các Quy chế, Quy định trong toàn Công ty. Năm 2023, đã thực hiện việc sửa đổi, bổ sung ban hành Thỏa ước Lao động tập thể Công ty; Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 tạo cơ sở để triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và quan trọng của Công ty trong năm 2023.

4. Các chỉ tiêu tài chính

- Năm 2023 hoạt động SXKD của Công ty có lãi trước thuế 7.533 trđ (lợi nhuận sau thuế TNDN 4.968 triệu đồng), đồng thời công ty đã trích lập các khoản như: mua bảo hiểm tài sản, hàng hóa, dự phòng các khoản phải thu khó đòi, dự phòng phải trả ngắn hạn, bảo hành sản phẩm đã cung cấp.

Hiệu quả sử dụng vốn:

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): 9,18% ;

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 1,008%.

Qua các chỉ tiêu trên cho thấy Công ty sử dụng vốn hiệu quả, đảm bảo an toàn và phát triển vốn.

- Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu năm 2023 là 7,34 lần, tăng 1,64 lần so với năm 2022.

- Số dư vay ngắn hạn: 167.936 triệu đồng; Dư vay dài hạn = 0 (trong năm VTTC đã thanh toán hết nợ dài hạn, số tiền 1.088 triệu đồng).

- Tổng số vốn đã huy động trong năm 2023: 675.872 triệu đồng. Toàn bộ số vốn huy động trong năm 2023 Công ty dùng làm vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD. Việc sử dụng vốn hợp lý đã góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty góp phần giảm bớt khó khăn do sau dịch bệnh gây ra.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. Dự báo môi trường kinh doanh năm 2024:

Năm 2024 vẫn được đánh giá là một năm khó khăn với kinh tế Việt Nam và cả thế giới, bởi những khó khăn trong nội tại nền kinh tế của năm 2023 được dự báo kéo dài đến năm 2024. Tình hình

địa chính trị thế giới vẫn diễn biến phức tạp và khó lường, tăng trưởng kinh tế thế giới vẫn được dự báo giảm nhẹ, cùng với đó tăng trưởng kinh tế của nhiều nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam cũng được dự báo giảm. Bên cạnh đó, lạm phát vẫn ở mức cao, thậm chí có thể cao hơn năm 2023, do đó việc điều hành chính sách tiền tệ của Việt Nam sẽ khó khăn và đòi hỏi sự linh hoạt hơn. Trong bối cảnh đó, dự báo tăng trưởng năm tới của Việt Nam sẽ xấp xỉ 6%. Các động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế bao gồm đầu tư, trong đó đầu tư công giữ vai trò dẫn dắt, đầu tư FDI, xuất khẩu và tiêu dùng đều được thúc đẩy vào năm sau. Ngoài ra, chúng ta cũng cần tận dụng các cơ hội mới từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng sản xuất, thương mại, đầu tư toàn cầu và khu vực, thu hút đầu tư, phát triển các ngành, lĩnh vực công nghệ cao.

Về phía VTTC:

Những thành quả trong hoạt động SXKD năm 2023 đánh dấu sự chỉ đạo điều hành sát sao và linh hoạt của HĐQT, BLĐ Công ty cùng sự nỗ lực đoàn kết của toàn thể NLĐ. Đây chính là tiền đề để Công ty bước vào thực hiện nhiệm vụ trong năm tiếp theo với tâm thế sẵn sàng và quyết tâm cao nhất; tập trung triển khai hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong năm 2024.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024:

1. Mục tiêu:

Năm 2024, Công ty đặt ra mục tiêu đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tận dụng lợi thế đã có và các cơ hội mới để chuyển đổi mô hình theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Lĩnh vực du lịch phát huy tiềm năng, cố gắng duy trì và giữ vững thị trường trong TKV đồng thời tận dụng sức mạnh của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ để tiếp cận, mở rộng thị trường ngoài TKV, lan tỏa mạnh mẽ thương hiệu VTTC travel, VTTC Food, quyết tâm hoàn thành kế hoạch của ĐHCĐ, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

2. Nhiệm vụ:

2.1. Kế hoạch SXKD: (Chi tiết tại phụ lục 02)

Năm 2024, Công ty phấn đấu đạt kế hoạch với các chỉ tiêu chính như sau:

- Doanh thu: 1.280,8 tỷ đồng
- GTSX: 55,39 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 7 tỷ đồng
- Lao động BQ: 618 Người
- TLBQ: 8,5 trđ/ng/tháng
- Cổ tức: từ 8% đến 10%

2.2. Kế hoạch đầu tư năm 2024: 19.918 triệu đồng (Chi tiết tại phụ lục 03), bao gồm:

TT	Danh mục đầu tư	Tổng số	Xây lắp	Thiết bị
1	2	3	4	5
A	Kế hoạch năm 2024	19.918	11.918	8.000
1	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2.000	2.000	
2	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418	418	
3	Tổ hợp nhà hàng, cafe tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin	9.500	9.500	
4	Đầu tư dây chuyền sửa chữa thiết bị cơ giới hoá, sản xuất và chế tạo giàn chống sử dụng trong mỏ hầm lò	8.000		8.000

III. Các giải pháp thực hiện:

1. Về sản xuất kinh doanh:

1.1. Kinh doanh du lịch:

* Kinh doanh lữ hành:

Chỉ đạo triển khai đồng bộ một số giải pháp sau đây trong toàn Công ty:

i) Nghiên cứu, đánh giá về nhu cầu và xu hướng du lịch năm 2024 để định hướng sản phẩm du lịch, trong đó tập trung vào các xu hướng du lịch bền vững, du lịch xanh, du lịch kết hợp chăm sóc sức khỏe, du lịch MICE, du lịch trải nghiệm, phát triển tour outbound... để xây dựng các sản phẩm độc đáo, hấp dẫn, mang lại trải nghiệm ấn tượng. Nâng cao chất lượng dịch vụ hướng tới sự hài lòng của khách hàng.

ii) Tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến du lịch tại các hiệp hội như: Hiệp hội du lịch VN, Hiệp hội du lịch QN... để xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh, an toàn, kết nối nhiều địa điểm và nhiều doanh nghiệp trong chuỗi khai thác để cùng phát triển các sản phẩm du lịch đa dạng hơn nữa.

iii) Tổ chức phân công chăm sóc bám sát thị trường truyền thống trong TKV và thị trường thuộc Đảng bộ khối các doanh nghiệp Hà Nội, nắm bắt các chương trình phúc lợi, kế hoạch tham quan du lịch để kịp thời tư vấn đưa ra các sản phẩm phù hợp, hiệu quả.

iv) Không ngừng nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ làm công tác lữ hành để nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ và thương hiệu của Công ty. Bên cạnh đó, đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành tour du lịch.

v) Chủ động xây dựng và có kế hoạch cụ thể trong việc phối hợp với TTM chạy quảng cáo các tour, sản phẩm mà bộ phận chào bán. Sử dụng các công cụ truyền thông phổ biến có lượng tương tác lớn, khai thác các xu hướng thu hút đông đảo sự quan tâm của người dùng để tăng cường sự hiện diện tốt của thương hiệu VTTC Travel.

*** Kinh doanh vé máy bay:**

Tiếp tục đa dạng hóa dịch vụ hàng không, tập trung khai thác tốt giá vé đầu vào, nguồn giá rẻ của tất cả các hãng hàng không trong và ngoài nước. Không ngừng nâng cao kinh nghiệm, chuyên nghiệp hóa công tác bán vé. Chủ động trong công tác VISA, hộ chiếu đáp ứng kịp thời cho đoàn đi.

Tăng cường công tác tiếp thị, lấy thông tin để đẩy mạnh doanh số vé đối với các khách hàng theo hợp đồng CA đã ký kết và các khách hàng truyền thống, tiếp tục triển khai ký kết các hợp đồng khách hàng CA mới, cũng như xúc tiến phát triển mở rộng mạng lưới các đại lý cấp 2 và cộng tác viên.

*** Kinh doanh khách sạn:**

Chi nhánh Vân Long: Tập trung vào công tác tiếp thị khách hàng, tăng cường rà soát cơ sở vật chất để đảm bảo chất lượng dịch vụ và hình ảnh khách sạn, kết hợp với khu nhà hàng mới để thu hút khách đến lưu trú và ẩm thực.

Khách sạn Biển Đông: tăng cường quảng bá, tiếp thị hơn nữa để tận dụng cơ sở vật chất vừa mới nâng cấp góp phần tăng hiệu quả SXKD chung cho toàn Công ty.

*** Kinh doanh sản phẩm VTTC food:**

Phát huy thành quả đã đạt được trong các năm qua, mảng kinh doanh VTTC food chú trọng nghiên cứu, nắm bắt và sáng tạo xu hướng tiêu dùng của khách hàng vào các dịp lễ để đưa ra những sản phẩm ấn tượng, góp phần nâng cao doanh số và thương hiệu VTTC Food trên thị trường.

1.2. Về kinh doanh thương mại:

- Tăng cường hơn nữa kinh doanh thương mại đặc biệt là công tác kinh doanh thương mại tại các Chi nhánh.

- Chủ động tiếp cận, nắm bắt thông tin thị trường và nhu cầu sử dụng mặt hàng lớp đặc chủng của các đơn vị trong TKV để ứng phó linh hoạt với mọi biến động; tiếp tục đẩy mạnh dịch vụ và lớp và cung cấp vật liệu và cho các đơn vị trong TKV.

- Đảm bảo nguồn cung xút ổn định cho nhóm Lâm Đồng và Nhân Cơ; theo dõi sát sao những biến động về giá và nguồn cung của mặt hàng xút trên thị trường thế giới.

- Công tác kinh doanh vật tư, thiết bị hầm lò: Tiếp tục duy trì chăm sóc tốt các thị trường hiện tại, mặt khác bám sát các dự án đầu tư có liên quan mà TKV triển khai trong năm 2024; Tăng cường hợp tác với các đối tác mới, tiềm năng... để triển khai và phát triển các sản phẩm vật tư mới trong thị trường TKV; Tìm kiếm/triển khai các sản phẩm, công nghệ theo xu hướng cơ giới hoá hoặc có tính ứng dụng cao trong khai thác than hầm lò.

- Tăng cường tính kết nối giữa bộ phận kinh doanh thương mại VPCQ và các Chi nhánh.

1.3. Về kinh doanh phục vụ bữa ăn công nghiệp:

Thường xuyên giám sát, kiểm tra, chỉ đạo việc triển khai dịch vụ ăn ca và bồi dưỡng độc hại của các phòng dịch vụ đời sống tại chi nhánh Vân Long, chi nhánh Quảng Ninh đảm bảo chất lượng và thực đơn bữa ăn đa dạng, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, góp phần chăm lo đời sống và tái tạo sức lao động cho CBCNV ngành than.

1.4. Về kinh doanh dịch vụ phục vụ Tập đoàn:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nội dung trong Hợp đồng dịch vụ với Tập đoàn, không ngừng nâng cao chất lượng và năng lực chuyên môn trong công tác phục vụ tại tòa văn phòng mới của TKV tại Hà Nội. Bên cạnh đó, chuẩn bị các nguồn lực sẵn sàng triển khai phục vụ tại tòa nhà mới của TKV tại Hạ Long - QN trong thời gian sắp tới.

1.5. Về kinh doanh dịch vụ VSCN:

Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội quy, quy định về ATVSLĐ.

2. Công tác Quản lý:

Tăng cường hơn nữa vai trò của các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Đoàn TN; động viên khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong lao động sản xuất và công tác.

Đẩy mạnh công tác đào tạo đặc biệt là đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là lực lượng lao động trẻ.

Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu công nghệ 4.0 để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý.

Tăng cường công tác quản lý và kiểm soát tốt chi phí trong bối cảnh kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

Phối hợp chặt chẽ với các bộ phận kinh doanh để thu hồi công nợ một cách triệt để, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ quá hạn.

Thường xuyên nắm bắt thông tin và phân tích sự biến động của tỷ giá, xu hướng giá cả thị trường, lãi vay ngân hàng, kiểm soát công tác tài chính, kế toán toàn công ty để hạn chế rủi ro.

PHẦN III. KIẾN NGHỊ

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo về tình hình SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024, kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023 được trình bày tại Phần 1
2. Kế hoạch SXKD năm 2024 được trình bày tại Phần 2 và giao cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c),
- TV HĐQT, KSV cty;
- Lưu TkHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Đăng Phú

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu	KH Đại hội	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	So sánh (%)	
					KHĐH	CK
A	TỔNG DOANH THU	1,273,580	1,394,849	1,376,366	108.1	98.7
I	Doanh thu kinh doanh	1,273,580	1,388,078	1,372,530	107.8	98.9
1	Kinh doanh Du lịch	146,500	130,461	161,516	110.2	123.8
*	Du lịch Lữ hành	101,000	102,396	132,744	131.4	129.6
*	Khách sạn	11,500	9,467	7,470	65.0	78.9
*	Vé máy bay	34,000	18,598	21,302	62.7	114.5
2	Thương mại.	942,800	1,077,870	1,005,684	106.7	93.3
3	KD VTTC Food	18,000	16,410	20,934	116.3	127.6
4	KD phục vụ bữa ăn CN	147,900	149,813	161,424	109.1	107.8
5	KD phục vụ Tập đoàn	14,160	12,081	18,421	130.1	152.5
6	Phục vụ ăn uống TKV	500	250	2,292	458.4	916.8
7	Vệ sinh công nghiệp	3,720	3,043	3,348	90.0	110.0
8	Kinh doanh khác		30	23		76.7
II	Doanh thu HĐTC + khác		6,771	3,836		
III	Bù trừ nội bộ		1,879	1,111		
B	GIA VỐN	1,222,210	1,337,605	1,313,872	107.5	98.2
C	GIÁ TRỊ SX	51,370	57,244	62,495	121.7	109.2
I	Doanh thu kinh doanh	51,370	57,244	62,495	121.7	109.2
1	Kinh doanh du lịch	15,015	15,217	16,046	106.9	105.5
*	Du lịch Lữ hành	8,080	9,137	11,047	136.7	120.9
*	Khách sạn	5,740	5,001	3,847	67.0	76.9
*	Vé máy bay	1,195	1,078	1,152	96.4	106.8
2	Thương mại.	24,545	29,064	33,148	135.1	114.1
3	KD VTTC Food	1,800	3,148	2,331	129.5	74.0
4	KD phục vụ bữa ăn CN	7,065	6,936	7,652	108.3	110.3
5	KD phục vụ Tập đoàn	2,473	2,341	2,609	105.5	111.4
6	Phục vụ ăn uống TKV	100	25	222	222.0	874.0
7	Vệ sinh công nghiệp	372	482	463	124.5	96.1
8	Kinh doanh khác	-	30	23		76.7
D	TIỀN LƯƠNG, LAO ĐỘNG					
1	Đơn giá tiền lương/GTSX	400	400	400	100.0	100.0
2	Tổng tiền lương Công ty	64,159	64,956	68,222	106.3	105.0
	- Trong đó QTL NQL	2,088	2,767	2,626	125.8	94.9
3	Lao động bình quân	637	625	628	98.6	100.5
	T/L BQ trong Z định mức	8.41	8.66	9.05	107.6	104.5
E	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	6,800	12,768	7,533	110.8	59.0
F	LỢI NHUẬN SAU THUẾ		4,954	4,967		100.3
G	Cổ tức (%)	8	8	8	100.0	100.0
H	Đầu tư xây dựng cơ bản	15,705	2,282	12,333	78.5	540.4

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024
A	DOANH THU	Tr. Đồng	1,280,806
I	Doanh thu kinh doanh	"	1,280,806
1	Kinh doanh du lịch	"	158,150
*	Du lịch lữ hành	"	110,500
*	Khách sạn		15,650
*	Vé máy bay		32,000
2	Thương mại	"	930,600
*	Vật tư, phụ tùng	"	851,500
*	Thiết bị		72,600
*	Dịch vụ vá lốp		6,500
*	Dịch vụ đào lò		
*	Dịch vụ khai thác		
*	Dịch vụ thuê máy		
3	Kinh doanh VTTC Food		18,500
4	Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN		153,000
5	Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn		14,260
6	Phục vụ ăn uống TKV		1,600
7	Vệ sinh công nghiệp		3,860
8	Kinh doanh khác		836
II	Doanh thu HĐTC		
B	GIÁ VỐN	Tr. Đồng	1,225,413
C	GTSX	Tr. Đồng	55,393
I	Doanh thu kinh doanh	"	55,393
1	Kinh doanh du lịch	"	19,220
*	Du lịch lữ hành	"	10,550
*	Khách sạn	"	7,570
*	Vé máy bay	"	1,100
2	Thương mại		23,678
*	Vật tư, phụ tùng		19,875
*	Thiết bị		2,178
*	Dịch vụ vá lốp		1,625
3	Kinh doanh VTTC Food		1,850
4	Kinh doanh phục vụ bữa ăn CN		6,945
5	Dịch vụ phục vụ Tập Đoàn		3,062
6	Phục vụ ăn uống TKV		160
7	Vệ sinh công nghiệp		386
8	Kinh doanh khác		92
II	Doanh thu HĐTC		
D	LỢI NHUẬN	"	7,000
E	LĐỘNG, T.NHẬP & Đ.GIÁ TL		
1	Lao động B/Q	Người	618
2	Tiền lương b/q trong Z định mức	Tr.đ/ng/tháng	8.50
F	Cổ tức	%	Từ 8 đến 10%
G	ĐẦU TƯ XDCB	Tr. Đồng	19,918

KẾ HOẠCH ĐTXD NĂM 2024

	Tên dự án	Kế hoạch năm 2024						Ghi chú
		Tổng số (Triệu đồng)	Cơ cấu vốn đầu tư			Nguồn vốn		
			Xây lắp	Thiết bị	Khác	Vốn CSH	NV vay và NV khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	
	Tổng (A+B)	19,918	11,918	8,000	0	7,668	12,250	
<u>A</u>	<u>KẾ HOẠCH NĂM 2024</u>	11,918	11,918	0	0	5,268	6,650	
1	Dự án nhóm A	0	0	0	0	0	0	
2	Dự án nhóm B	0	0	0	0	0	0	
3	Dự án nhóm C	11,918	11,918	0	0	5,268	6,650	
3.1	Đầu tư cải tạo phòng khách sạn Vân Long	2,000	2,000			2,000		Dự án chuyển tiếp từ năm 2023
3.2	Dự án kho lạnh trữ thực phẩm – Chi nhánh Vân Long	418	418			418		Dự án chuyển tiếp từ năm 2023
3.3	Tổ hợp nhà hàng, cafe tầng 1 và 2 tòa nhà Vinacomin	9,500	9,500			2,850	6,650	
<u>B</u>	<u>DỰ PHÒNG</u>	8,000	0	8,000	0	2,400	5,600	
1	Đầu tư dây chuyền sửa chữa thiết bị cơ giới hoá, sản xuất và chế tạo giàn chống sử dụng trong mỏ hầm lò	8,000		8,000		2,400	5,600	

C.T.C.P. * ION